TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2020
(V/v Xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Kiều

2. Bà Phan Thị Kiên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 817/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc: "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Thanh H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Nguyễn Nhựt T, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 2, ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2019 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và anh chị ly thân luôn cho đến nay, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm về mặt kinh tế của gia đình nên vợ chồng thường hay cải vã nhau. Trong thời gian ly thân anh chị không gặp nhau bàn bạc gì cả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung : Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh T trình bày: Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong T hợp vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T. Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong T hợp vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và T chung sống với nhau từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh Phúc đến tháng 10 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân luôn đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị Thanh H đối với anh Đoàn Nguyễn Nhật T. Chị H được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trịnh Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo

biên lai thu số 0009920 ngày 17-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị H nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã B và UBND xã H huyện G, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài